

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CHĂN NUÔI
CHUYÊN NGÀNH 1: KHOA HỌC VẬT NUÔI (CN1)
CHUYÊN NGÀNH 1: DINH DƯỠNG VÀ CÔNG NGHỆ THỨC ĂN CHĂN NUÔI (CN2)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CN03804: RÈN NGHỀ CHĂN NUÔI 2
(Practice occupational skills of animal husbandry 2)

I. Thông tin về học phần

- Học kì 7
- Tín chỉ: **1 TC (Lý thuyết: 0 – thực hành: 1 – Tự học: 3)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập.
 - + Thực hành trong trại chăn nuôi: 30 tiết
- Tự học: 45 tiết (theo kế hoạch cá nhân)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Sinh lý – Tập tính động vật
 - Khoa Chăn nuôi
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>				Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>			
		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

Học phần giúp người học áp dụng được các kiến thức về chăn nuôi gia cầm giống, gia cầm thương phẩm, (gà; ngan; vịt; chim bồ câu; chim trĩ). Người học đồng thời áp dụng được các kỹ năng bao gồm các kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng hàng ngày, điều trị một số bệnh thông thường, tiêm phòng, vệ sinh thú y). Ngoài ra, học phần này còn giúp người học rèn luyện thái độ thể hiện tinh thần tự học, tự nghiên cứu, thể hiện trách nhiệm của cá nhân về giữ gìn và bảo vệ môi trường sống, môi trường chăn nuôi và tuân thủ pháp luật thú y trong chăn nuôi gia cầm.

*** Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Kết quả học tập mong đợi của chương trình Cử Nhân Chăn nuôi	
Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức tổng quát	CĐR1: Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực Chăn nuôi
Kiến thức chuyên ngành	CĐR 2: Phân tích các yếu tố tác động đến sản xuất giống, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe vật nuôi
	CĐR 3: Đánh giá hiệu quả sản xuất giống, dinh dưỡng, chăm sóc vật nuôi
	CĐR 4: Thiết kế các chương trình tổ chức sản xuất chăn nuôi đảm bảo lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường và phúc lợi động vật
Kỹ năng tổng quát	CĐR 5: Vận dụng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học, thực tiễn nghề nghiệp một cách hiệu quả
	CĐR 6: Phối hợp làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay nhà quản lý
	CĐR 7: Giao tiếp hiệu quả bằng đa phương tiện, thích nghi với môi trường đa văn hóa; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.
Kỹ năng chuyên ngành	CĐR 8: Vận dụng các kỹ năng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin phục vụ NCKH, phát triển công nghệ và quản lý sản xuất ngành chăn nuôi có hiệu quả
	CĐR 9: Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ và các mô hình chăn nuôi vào sản xuất chăn nuôi bền vững
	CĐR 10: Sử dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành Chăn nuôi phục vụ sản xuất, kinh doanh đạt mục tiêu đề ra
	CĐR 11: Thực hiện thành thạo các qui trình kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong chăn nuôi
Thái độ	CĐR 12: Tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp
	CĐR 13: Thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và tôn trọng phúc lợi động vật
	CĐR 14: Thể hiện tinh thần học tập suốt đời

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
CN03804	Rèn nghề chăn nuôi 2	P					P	
		CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR14
		R			R		P	

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng các kiến thức về di truyền, giống, dinh dưỡng, thức ăn, kỹ thuật chăn nuôi... vào nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi; chọn giống và thiết kế chuồng trại chăn nuôi gia cầm	CĐR1: Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực Chăn nuôi.
Kỹ năng		
K2	Thực hiện có hiệu quả các quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý sức khỏe vật nuôi và quản lý chất thải chăn nuôi	CĐR 8: Vận dụng các kỹ năng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin phục vụ NCKH, phát triển công nghệ và quản lý sản xuất ngành chăn nuôi có hiệu quả.
K3	Có khả năng quản lý trang trại chăn nuôi, phân tích làm rõ các ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh tác động vào con vật và những phương pháp khắc phục.	CĐR 6: Phối hợp làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay nhà quản lý CĐR 11: Thực hiện thành thạo các qui trình kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong chăn nuôi
Thái độ và phẩm chất đạo đức.		
K4	Có ý thức tự đọc, nghiên cứu tài liệu liên quan để nâng cao trình độ chuyên môn và có khả năng đề xuất phương án cải tạo các vấn đề gặp phải trong thực tế chăn nuôi gia cầm. Phối hợp để cùng làm việc hiệu quả trong chăn nuôi.	CĐR 13: Thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và tôn trọng phúc lợi động vật

III. Nội dung tóm tắt của học phần

CN03804. Rèn nghề chăn nuôi 2 (Vocational practice of animal production 2). (ITC : 0 – 1 – 3). Thực hành các qui trình chăm sóc nuôi dưỡng gia cầm và cách chế biến dự trữ thức ăn cho gia cầm; Thực hành quy trình chọn tạo và nhân giống gia cầm; Các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi và vệ sinh phòng trừ dịch bệnh.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Giảng dạy thông qua thực hành: Giáo viên hướng dẫn và làm mẫu, sinh viên thực hành trực tiếp tại trại chăn nuôi gia cầm của Trung tâm giống vật nuôi Chất lượng cao dưới sự giám sát của cán bộ kỹ thuật. Thời gian thực hiện: 30 tiết, tương ứng với 6 bài, mỗi bài được thực hiện trong 1 buổi 5 tiết.

Bài 1 (5 tiết): Giới thiệu các giống gia cầm và chim đang nuôi tại Học viện và hướng dẫn quy trình chăn nuôi các loại gia cầm, đặc điểm tập tính các giai đoạn.

Bài 2 (5 tiết): Giới thiệu các loại thức ăn sử dụng trong chăn nuôi gia cầm các giai đoạn và một số thao tác kỹ thuật trong chăn nuôi

Bài 3 (5 tiết): Giới thiệu kết cấu, bố trí và thiết kế chuồng trại chăn nuôi gia cầm

Bài 4 (5 tiết): Giới thiệu về nguyên tắc An toàn sinh học trong chăn nuôi và những lưu ý trong công tác bố trí, thiết kế khu vực chăn nuôi an toàn sinh học

Bài 5 (5 tiết): Giới thiệu về thuốc khử trùng, phương pháp sử dụng thuốc khử trùng trong chăn nuôi

Bài 6 (5 tiết): Thảo luận nhóm, tổng kết các kiến thức và kỹ năng đã học, hướng dẫn viết bài nghiệm thu

2. Phương pháp học tập

Sinh viên tìm hiểu tài liệu về kỹ thuật chăn nuôi lợn trong trang trại khép kín, các phương pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi trước khi đến lớp. Trong thời gian rèn nghề, sinh viên thực hành các bước theo hướng dẫn của giảng viên để thực hiện các kỹ thuật trong trang trại.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên tham dự học phần này phải đi đúng giờ, tuân thủ các quy định theo đúng Quy chế dạy và học của Học viện và đảm bảo an toàn sinh học, an toàn lao động.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên tham dự học phần này phải đọc lại các tài liệu liên quan. Đến thời gian thực hành, sinh viên tập chung nghe phổ biến công việc, quan sát giảng viên làm mẫu trước khi bắt tay vào rèn nghề thực tế trong trại.
- Bài thu hoạch: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành bài thu hoạch và được chấm điểm.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

- Điểm quá trình: 40%
 - + Tham dự lớp: 25%
 - + Thái độ làm việc 15%
- Điểm bài thu hoạch cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung/Tiêu chí đánh giá	KQHTMĐ được đánh	Trọng số (%)	Thời gian/ Tuần học
-----------------	----------------------------	------------------	--------------	---------------------

		giá		
Đánh giá quá trình học			40	
Tham dự lớp	Tham dự và thực hiện đầy đủ các buổi rèn nghề	K1, K2, K3	25	Cả học kỳ
Thái độ làm việc	Nghiêm túc thực hiện qui trình theo đúng hướng dẫn và thái độ nghiêm túc, cầu toàn	K4	15	
Đánh giá cuối kì			60	Cuối đợt rèn nghề
Đánh giá kết quả	Bài thu hoạch cuối đợt rèn nghề	K1, K2, K3, K4	60	

Rubric 1: Tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Đi đúng giờ, tập trung, tích cực phát biểu, thảo luận và thực hiện tốt các thao tác rèn nghề theo hướng dẫn	Đi đúng giờ, tập trung, có phát biểu, thảo luận và thực hiện đủ các thao tác rèn nghề theo hướng dẫn	Có đi muộn, tập trung, thực hiện thực hành chưa thật sự tốt như hướng dẫn.	Thường xuyên đến muộn, Không chú ý/ không tham gia phát biểu
Thời gian tham dự	50	Không được vắng tất cả các buổi rèn nghề			

Rubric 2: Thái độ làm việc

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ làm việc	60	Hoàn thành tốt các nội dung theo đúng hướng dẫn với thái độ nghiêm túc, cầu toàn và có trao đổi	Hoàn thành đủ các nội dung theo đúng hướng dẫn với thái độ nghiêm túc	Hoàn thành đủ các nội dung theo đúng hướng dẫn	Không hoàn thành các nội dung theo yêu cầu và ý thức kém

Rubric 3: Đánh giá kết quả (bài thu hoạch đợt rèn nghề)

KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi	Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi
K1, K4	Hiểu biết đặc điểm hình thái và tập tính của gia cầm (bò câu, chim trĩ, gà, vịt)?	Đánh giá được ưu, nhược điểm của các giống gia cầm hiện đang nuôi tại Việt Nam
K1, K4	Trình bày quy trình chăn nuôi gia cầm	Áp dụng được quy trình chăn nuôi

	(gà, vịt, bò câu, chim trĩ) đang được áp dụng hiện nay?	gia cầm vào sản xuất
K1, K4	Trình bày hiểu biết về việc sử dụng thức ăn chăn nuôi cho gia cầm ở các giai đoạn khác nhau đang được áp dụng hiện nay?	Vận dụng được cách sử dụng các loại thức ăn cho lợn
K1, K4	Trình bày sự khác biệt cơ bản trong chăn nuôi các đối tượng gia cầm: Gà, Vịt, chim bồ câu, chim trĩ?	Đánh giá được sự khác biệt cơ bản trong chăn nuôi các loại gia cầm khác nhau (Gà, vịt, bồ câu, trĩ)
K1, K4	Trình bày nguyên tắc an toàn sinh học để kiểm soát mầm bệnh trong chăn nuôi gia cầm?	Thực hiện tốt các nguyên tắc an toàn sinh học trong chăn nuôi
K1, K4	Trình bày một số bệnh thường gặp trên gia cầm và cách phòng trị?	Vận dụng được kiến thức đã học vào điều trị một số bệnh cơ bản trên gia cầm
K1, K4	Trình bày hiểu biết về các loại Vaccine và thuốc khử trùng dùng trong chăn nuôi gia cầm?	Thực hiện thành thạo quy trình sử dụng vaccine và thuốc khử trùng trong chăn nuôi gia cầm
K1, K4	Trình bày thiết kế chuồng trại công nghiệp và các công trình phụ trợ trong trại chăn nuôi gia cầm (bò câu, chim trĩ, gà, vịt)?	Vận dụng được lý thuyết vào thực tế thiết kế chuồng nuôi gia cầm.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập thu hoạch: Tất cả các trường hợp nộp muộn sẽ không được chấp nhận.

Thực hành: sinh viên phải tham gia thực hành một cách chủ động, tích cực, đúng giờ.

Yêu cầu về đạo đức: Sinh viên đến học cần ăn mặc gọn gàng, có thái độ tôn trọng, lễ phép và cư xử đúng mực với thầy cô và bạn học. Tuân thủ việc sử dụng bảo hộ lao động khi vào trại, Không sử dụng điện thoại và nói chuyện riêng trong khi thực hiện công việc tại trại.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

- Phạm Kim Đăng, Giang Hoàng Hà, 2019. Rèn nghề chăn nuôi 2

* Tài liệu tham khảo khác:

- 1- **Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Xuân Trạch, Vũ Đình Tôn (2009)** Giáo trình chăn nuôi chuyên khoa. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
- 2- **Nguyễn Thị Mai, Bùi Hữu Đoàn & Hoàng Thanh (2009)** Giáo trình chăn nuôi gia cầm. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
- 3- **Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2008)**. VIETGAHP quy trình thức hành sản xuất nông nghiệp tốt cho chăn nuôi lợn, bò sữa, gia cầm và ong an toàn tại Việt Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
- 4- **Cục thú y (2012)**. Tài liệu đào tạo thú y cơ sở. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Ngày	Nội dung
1	Bài 1: (5 tiết)
	1. Giới thiệu các giống gia cầm và chim đang nuôi trong Trung tâm (Gà, vịt, chim bồ câu, chim trĩ) 2. Giới thiệu quy trình chăn nuôi, đặc điểm hình thái, tập tính chim bồ câu, chim trĩ.
	Bài 2 (5 tiết)
	1. Giới thiệu các loại thức ăn và cách dự trữ thức ăn cho gia cầm. trong đó giới thiệu về nhu cầu dinh dưỡng cho các giai đoạn, các đối tượng, các thông số trên vỏ bao (tên sản phẩm, nhà sản xuất, hạn sử dụng, chứng nhận TCCL) và cách cho ăn 2. Thực hành cho ăn, dọn chuồng 3. Thực hành ghi chép và phân tích mác thức ăn 4. Giới thiệu và hướng dẫn thao tác can thiệp gia cầm ốm, làm vaccine hoặc các thủ thuật thú y nếu có
2	Bài 3 (5 tiết)
	1. Giới thiệu kết cấu, bố trí và thiết kế chuồng trại chăn nuôi (chuồng nuôi bồ câu, chim trĩ, gà, vịt giai đoạn nhỏ và giai đoạn lớn), nêu rõ tính đặc thù và lưu ý cho từng loại chuồng trại. 2. Thực hành đo vẽ chuồng trại (toàn trại, bố trí các khu vực và các kiểu chuồng trại cho từng giai đoạn)
	Bài 4 (5 tiết)
3	1. Giới thiệu về nguyên tắc An toàn sinh học trong chăn nuôi và những lưu ý trong công tác bố trí, thiết kế khu vực chăn nuôi an toàn sinh học 2. Thực hành quan sát khu Giống LCLC và so sánh với khu trại thực tập thí nghiệm chăn nuôi gia cầm
	Bài 5 (5 tiết)
	1. Giới thiệu về thuốc khử trùng, phương pháp sử dụng thuốc khử trùng trong chăn nuôi 2. Thực hành pha, phun thuốc khử trùng
	Bài 6 (5 tiết)
4	1. Giải đáp thắc mắc, hướng dẫn làm bài nghiệm thu môn học, hện lịch nộp báo cáo nghiệm thu. 2. Thực hành chăm sóc, nuôi dưỡng, dọn chuồng
	Thời gian tự học (45 tiết)
	Tự tìm tài liệu ở nhà

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

Quy mô trại: Trại trại chăn nuôi gà, vịt, chim bồ câu, chim trĩ các giai đoạn, vịt, gà, chim bồ câu, chim trĩ sinh sản. Các loại thức ăn chăn nuôi gia cầm, một số loại thuốc thú y, vaccine thông dụng, bộ dụng cụ thú y.

Hình thức trại: Trại hở có đầy đủ trang thiết bị chăn nuôi. Trại kín có quạt hút, giàn phun nước, hệ thống khử trùng, hệ thống tiêu thoát nước, hệ thống xử lý chất. Có sân tập chung sinh viên ngoài trại

Trang bị bảo hộ: Có ủng cao su, quần áo bảo hộ lao động

X. Các đợt cải tiến

Lần 1 (7/2018): Cập nhật thông tin về hoạt động chăn nuôi gia cầm (Chim trĩ), Thiết kế lại bài giảng rèn nghề chăn nuôi, bổ sung kiến thức về an toàn sinh học trong chăn nuôi theo tài liệu chuẩn của Cục Chăn nuôi phát hành, chỉnh sửa lại đề cương theo mẫu 2018

Lần 2 (7/2019): Kiện toàn về bài giảng rèn nghề chăn nuôi, chỉnh sửa lại đề cương theo mẫu 2029, Cập nhật thêm kiến thức về an toàn sinh học trong chăn nuôi.

Lần 3 (7/2020): Kiện toàn về bài giảng rèn nghề chăn nuôi, chỉnh sửa lại đề cương theo mẫu 2029, Cập nhật thêm kiến thức về an toàn sinh học trong chăn nuôi.

Lần 4 (04/2021) Chỉnh sửa lại đề cương theo mẫu mới 2021, cập nhật tài liệu tham khảo

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Cù Thị Thiên Thu

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Phạm Kim Đăng

GIÁO VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Phạm Kim Đăng

KT. GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



KT. GIÁM ĐỐC

GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Kim Đăng	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Chăn nuôi – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0987432772
Email: pkdang@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có) https://channuoi.vnua.edu.vn/vi/can-bo-sltt
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua điện thoại, email hoặc gặp trực tiếp tại khoa trong giờ hành chính.	

Họ và tên: Giang Hoàng Hà	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Trung tâm giống vật nuôi chất lượng cao – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982030745
Email: hoangha.hn.vn@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có) https://hqabc.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua điện thoại, email hoặc gặp trực tiếp tại khoa trong giờ hành chính.	